

Bản án số: 189/2024/HSST
Ngày 20-06-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hảo

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Bích Trang – Nguyên Hiệu trưởng Trường trung học cơ sở Nguyễn Thái Bình, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Ông Hồ Sĩ Tiến – Cán bộ hưu trí thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Kim T – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 06 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2024/HSST ngày 25 tháng 03 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 04 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2024/QĐST-HS ngày 24 tháng 04 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Quang M, sinh ngày 25-02-1977 tại tỉnh Thái Bình; giới tính: Nam; Nơi thường trú: Số B B N, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi ở: Số B N, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Nhân viên; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang P (chết) và bà Phí Thị T1; vợ: Nguyễn Thị L; có hai con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2007; Tiền sự - Tiền án: không; Bị bắt ngày 25-11-2023, Quyết định hủy bỏ quyết định tạm giữ ngày 01-12-2023, áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 117/LC-ĐTTH ngày 01-12-2023 (bị cáo tại ngoại - có mặt).

Bị hại: Cháu Phạm Tường V, sinh ngày 01-6-2011 - Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị V1, sinh năm 1985 – Cùng địa chỉ: Số B B, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người làm chứng:

- Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1986 – Địa chỉ: Số H B, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị V2, sinh năm 1958 – Địa chỉ: Số C đường C, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 23-11-2023, Lê Quang M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead biển số 72C2-274.56 qua khu vực đường B, phường R, thành phố V thì nhìn thấy cháu Phạm Tường V (sinh ngày 01-06-2011) mặc đồng phục học sinh quàng khăn quàng đỏ, khoác balo đi bộ từ trong hẻm B B, phường R, thành phố V ra phía ngoài đường. Thấy vậy, M dừng xe lại hỏi cháu V “cháu có muốn ra gần trường Nguyễn H1 để chú chở đi”. Nghe vậy, cháu V trả lời “đang ra trường Ngô Sỹ L1”, sau đó đi qua bên đường đối diện. M quay đầu xe và chạy về phía cháu V nói “lên xe chú chở”, cháu V không phản ứng gì và leo lên phía sau xe M. Sau đó, M lái xe chở cháu V rẽ trái vào trong hẻm D Đường C, phường R, thành phố V. Trên đường đi, M nảy sinh suy nghĩ muốn chạm vào cơ thể của cháu V nhằm thỏa mãn nhu cầu sinh lý. M muốn thăm dò phản ứng của cháu V nên tay phải M vẫn giữ tay ga còn tay trái của M rời khỏi tay cầm lái đưa về phía sau rồi dùng ngón cái sờ vào vùng thắt lưng của mình, ngón giữa của bàn tay trái chạm vào phần bẹn phía bên đùi phải của cháu V (qua lớp quần dài) và giữ nguyên như thế khoảng 02 giây thì rút tay ra nhưng không thấy cháu V phản ứng gì. Thấy vậy, M tiếp tục chở cháu V đi nhưng khi thấy đường đi xa hơn để đến trường của cháu V nên M cho xe quay đầu lại. M lại tiếp tục thực hiện lại động tác như lần thứ nhất, lần này ngón trỏ và ngón giữa của bàn tay trái chạm vào vùng bẹn bên trái của cháu V3 khoảng 3-4 giây.

Sau đó M để tay lại vị trí tay cầm lái chạy ra đường Bến N và rẽ trái về hướng đường Bình G. Khi gần đến cổng trường Ngô Sỹ L1 thì chị Nguyễn Thị Thu H là giáo viên trường Tiểu học Bình M đang đi trên đường đến trường đã quan sát thấy hành vi khả nghi của M từ lúc M dừng lại nói chuyện với cháu V lúc ban đầu nên đã chạy xe máy ngay phía sau để theo dõi. Khi đến gần cổng trường, chị H đã chạy xe tới sát ngay xe M và hỏi cháu V “đây có phải là bố cháu không” thì cháu V lắc đầu và chị H thấy khuôn mặt cháu V có biểu hiện sợ khi xuống xe. Chị H tiếp tục quát lên “ông làm gì bé rồi”, M nói “tôi hỏi đường”. Nghe vậy chị H tiếp tục quát lên “ông im đi” và đưa tay phải định với vào người M để giữ M lại nhưng M đã điều khiển xe chạy đi. Ngay sau đó, một số người dân xung quanh đi đến và ghi lại biển số xe của M. Ngày 24-11-2023, chị H lên Công an phường R, thành phố V trình báo vụ việc trên.

Cơ quan điều tra đã phối hợp cùng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Đội Kỹ thuật hình sự tiến hành cho đối tượng chỉ địa điểm gây án, diễn lại hành vi và tiến hành cho bị hại, nhân chứng nhận dạng, thu giữ dữ liệu điện tử.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Quang M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Bản cáo trạng số 68/VKS- KSĐT ngày 08-03-2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố Lê Quang M về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 146, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo mức án tù từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thành phố V và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo xác định vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 23-11-2023, tại khu vực hẻm D Đường C, phường R, thành phố V, bị cáo đã thực hiện hành vi dùng bàn tay trái sờ vào vùng bộ phận nhạy cảm của cơ thể bị hại nhưng không nhằm mục đích giao cấu hay quan hệ tình dục khác.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của các đương sự trong vụ án, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa.

Xét bị cáo là người đã thành niên, cháu Vi sinh ngày 01-06-2011, tại thời điểm ngày 23-11-2023 cháu V mới 12 tuổi 05 tháng 22 ngày. Vì vậy, hành vi bị

cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh về thể chất và tinh thần của người bị hại; làm suy giảm các giá trị đạo đức, văn hóa xã hội; nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm theo quy định của pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên xét thấy thời gian bị cáo thực hiện hành vi phạm tội rất ngắn, chỉ từ 5 đến 6 giây, bị cáo không tiếp xúc thể chất trực tiếp mà chỉ gián tiếp phía ngoài y phục của bị hại, nên chưa gây hậu quả nghiêm trọng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét quyết định xử phạt bị cáo hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội và tương ứng với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người đại diện hợp pháp của bị hại đã làm đơn bãi nại yêu cầu không tiến hành điều tra, truy tố, xét xử bị cáo; hoàn cảnh gia đình vợ bị cáo đang phải điều trị bệnh hở van tim, phẫu thuật tuyến giáp, tuyến vú, tử cung; nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt: Xét thấy ngoài lần phạm tội này, nhân thân bị cáo không vi phạm chính sách, pháp luật nhà nước; có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; có nơi cư trú rõ ràng; bản thân bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi phạm tội, có khả năng tự cải tạo; đủ các điều kiện theo quy định tại Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (văn bản hợp nhất) nên không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại xác định bị cáo đã bồi thường số tiền 70.000.000 đồng, không yêu cầu gì thêm về phân trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Quang M phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 146; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt Lê Quang M 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 20-06-2024.

3. Giao bị cáo Lê Quang M cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố V giám sát và giáo dục Lê Quang M trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

4. Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 Luật thi hành án hình sự từ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 93 Luật thi hành án hình sự.

5. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND TP. V;
- Công an TP. V;
- Thi hành án dân sự TP. V;
- Nhà tạm giữ Công an TP. V;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Thanh Hảo